

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử
của Trường Đại học Lâm nghiệp**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-KĐCLGDTL ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 23 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 06 chương trình đào tạo Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 23 ngày 25 và 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử của Trường Đại học Lâm nghiệp. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử của Trường Đại học Lâm nghiệp đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử của Trường Đại học Lâm nghiệp sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44 tiêu chí chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Lâm nghiệp cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử của Trường Đại học Lâm nghiệp theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Lâm nghiệp;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử của Trường Đại học Lâm nghiệp

(Kèm theo Nghị quyết số 165/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		3,80	3	60
Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	3			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	3			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,98	44	88



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử của Trường Đại học Lâm nghiệp

(Kèm theo Nghị quyết số 165/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (CNKTCĐT) của Trường Đại học Lâm nghiệp, giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường phù hợp với Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra được xác định rõ ràng, bao quát được các yêu cầu mà người học cần đạt được sau tốt nghiệp, được định kỳ rà soát, chỉnh sửa trên cơ sở tham khảo ý kiến của các bên liên quan, được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các nội dung và thông tin theo quy định; được cập nhật những vấn đề mới nhất có liên quan của ngành và của thị trường lao động. Đề cương các học phần đầy đủ thông tin được rà soát, đánh giá và điều chỉnh theo quy định. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần được công bố công khai rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau tạo điều kiện thuận lợi cho các bên liên quan dễ dàng tiếp cận và sử dụng.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần được xác định phù hợp nhằm đạt được chuẩn đầu ra học phần. Chương trình dạy học có cấu trúc tương đối hợp lý, logic, có cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành; được rà soát, cập nhật, điều chỉnh phù hợp với yêu cầu của đào tạo và yêu cầu chuẩn đầu ra, đảm bảo tính linh hoạt.

4. Triết lý giáo dục được tuyên bố chính thức và truyền tải đến giảng viên, người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Chương trình dạy học có mô tả tổ hợp phương pháp giảng dạy đa dạng phù hợp để đạt chuẩn đầu ra. Hoạt động học tập được tổ chức và hướng dẫn phù hợp với từng chuẩn đầu ra học phần. Các kỹ năng mềm, được cung cấp qua các học phần chuyên ngành và một số học phần kỹ năng. Đề cương học phần quy định thời gian tự học, giảng viên rèn luyện cho người học kỹ năng tự học và tìm kiếm tài liệu để nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Quy trình và kế hoạch đánh giá kết quả học tập được xây dựng và ban hành, có nội dung hướng dẫn lựa chọn phương pháp kiểm tra đánh giá cho từng loại chuẩn đầu ra, hướng dẫn thiết kế đề thi, kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra được công bố công khai. Đề cương học phần nêu rõ về mục tiêu, yêu cầu đạt

được về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các tài liệu quy định về thời gian, hình thức, phương pháp trọng số và cơ chế phản hồi kết quả học tập được thông báo công khai bằng nhiều hình thức khác nhau, được phổ biến cho người học trước mỗi khóa học, kỳ học. Phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học khá đa dạng. Quy chế đào tạo và kiểm tra đánh giá quy định rõ cơ chế phản hồi kết quả học tập và phổ biến đến giảng viên và người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Người học dễ dàng tiếp cận với quy trình khiếu nại kết quả học tập. Người học hài lòng với thủ tục khiếu nại kết quả học tập.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy hoạch, phát triển theo Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Trường qua các giai đoạn. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT có tỷ lệ tiến sĩ cao (40%), đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Quy định tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được ban hành, được công bố công khai. Năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm theo các quy định cụ thể. Hoạt động đào tạo bồi dưỡng phát triển chuyên môn của giảng viên được thực hiện. Trong chu kỳ đánh giá, toàn bộ giảng viên thực hiện CTĐT được đào tạo, bồi dưỡng. Khối lượng công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định rõ ràng theo quy định, có quy đổi ra số giờ chuẩn theo từng vị trí, chức danh cụ thể làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại giảng viên và bình xét thi đua khen thưởng hằng năm. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện một số đề tài 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, 14 đề tài cấp Trường; 38 bài báo đăng tạp chí quốc tế ngoài WoS; 01 giáo trình đã xuất bản; 01 sách chuyên khảo; 01 sở hữu trí tuệ có bản quyền.

7. Đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy hoạch và phát triển đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Hệ thống quy định, quy trình và công cụ đánh giá năng lực nhân sự được xây dựng và ban hành, xác định rõ tiêu chí và yêu cầu năng lực cho từng vị trí việc làm. Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) được sử dụng làm căn cứ cho việc phân loại, xếp loại và chi trả thu nhập tăng thêm theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Quy trình đánh giá được thực hiện định kỳ hằng năm, bảo đảm tính công khai, minh bạch và dân chủ. Kết quả đánh giá là cơ sở cho việc xét nâng lương trước hạn, khen thưởng và đề nghị các danh hiệu thi đua, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhân sự và chất lượng đội ngũ.

8. Chính sách, quy định, tiêu chí, phương thức tuyển sinh được quy định rõ ràng, đúng quy định, được rà soát, điều chỉnh và công bố công khai hàng năm. Hoạt động tư vấn tuyển sinh được tiến hành đa dạng về hình thức, có sử dụng Chatbot hỗ trợ tư vấn tuyển sinh. Hoạt động giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của sinh viên, tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, tư vấn việc làm cho sinh viên Nhà trường được quy định rõ ràng, có sự phân công cụ thể. Phần mềm quản lý đào tạo đã cung cấp tài khoản cho phụ huynh để gia tăng hiệu quả giám sát tiến độ học tập của sinh viên. Có vấn học tập triển khai nhiệm vụ theo quy định, được cung cấp Sổ tay cố vấn học tập hỗ trợ thông tin tư vấn. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho sinh viên được triển khai đa

dạng, phong phú. Hoạt động hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm được tổ chức với sự tham gia của nhiều đối tác/đơn vị sử dụng lao động uy tín. Môi trường cảnh quan sạch sẽ, môi trường học tập, làm việc an toàn, thân thiện đáp ứng tốt cho hoạt động học tập, sinh hoạt của sinh viên. Sinh viên, cựu sinh viên hài lòng với dịch vụ hỗ trợ, cảnh quan và môi trường tâm lý, xã hội.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng cho CTĐT, bố trí phù hợp, có đầy đủ trang thiết bị. Tỷ lệ diện tích/người học vượt ngưỡng quy định theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT. Thư viện được bố trí phù hợp, tỷ lệ diện tích/chỗ ngồi, trang thiết bị đáp ứng quy định tại Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học. Trường có thư viện số dùng chung với một số trường đại học khác. Hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm chuyên ngành có trang bị các thiết bị đặc thù, được bảo trì, nâng cấp định kỳ. Hệ thống công nghệ thông tin bao gồm hệ thống phần cứng, phần mềm, mạng Internet và các trang thông tin điện tử được đầu tư, bảo trì, cập nhật. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện. Môi trường, cảnh quan của Trường xanh, sạch, đẹp, thuận lợi cho giảng dạy, học tập, nghiên cứu và các hoạt động khác.

10. Hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển CTĐT được thiết lập. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT của Nhà trường được ban hành, rà soát và cải tiến trong chu kỳ đánh giá; Hoạt động rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học được thực hiện. Giảng viên của Khoa/Bộ môn tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và có các nghiên cứu ứng dụng vào giảng dạy cũng như cải tiến hoạt động dạy và học. Các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban giám hiệu đến các cơ quan đơn vị và cụ thể từng đối tượng của Nhà trường và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các bên liên quan.

11. Nhà trường thực hiện tương đối tốt việc giám sát, thống kê, cập nhật số lượng sinh viên bị cảnh báo học tập, thôi học, tốt nghiệp trước và đúng hạn, tính thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên. Tỷ lệ sinh viên thôi học thấp (9,4%). Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm khá cao đạt 96,0% và làm việc phù hợp với chuyên môn được đào tạo là 96,0%. Phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên được gia tăng theo thời gian về số đề tài và tỷ lệ sinh viên tham gia. Nhà trường đã thực hiện một số khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động của CTĐT và mức độ hài lòng đã được phân tích, đối sánh để cải tiến chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát mục tiêu CTĐT, xác định rõ định hướng phù hợp với sứ mạng của Trường và đặc thù của ngành, thể hiện tầm nhìn “có vị thế hàng đầu ở Việt Nam”; rà soát chuẩn đầu ra, đảm bảo tương thích với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, bổ sung năng lực số của người học phù hợp với TT02/2025; nâng cao hiệu quả phổ biến chuẩn đầu ra đến các bên liên quan nhất là người học.

2. Lấy ý kiến rộng rãi của các chuyên gia giáo dục đóng góp cho bản mô tả CTĐT; nghiên cứu các phiên bản mô tả khác nhau sử dụng phù hợp với các đối tượng khác nhau; rà soát đề cương chi tiết học phần, cập nhật các nội dung, tài liệu học tập theo quy định; rà soát điều chỉnh chuẩn đầu ra của học phần, sử dụng các động từ thang Bloom/tương đương, có kèm bậc năng lực để tạo điều kiện cho hoạt động đo lường chuẩn đầu ra; rà soát ma trận quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT trong; khảo sát, đánh giá khả năng tiếp cận, mức độ sử dụng để tăng hiệu quả của thông tin về CTĐT và đề cương học phần.

3. Ban hành quy định và định kỳ triển khai đánh giá hiệu quả và mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với từng nhóm chuẩn đầu ra khác nhau; tổ chức đánh giá định lượng về sự tương thích về nội dung và sự đóng góp chi tiết của từng học phần để đạt chuẩn đầu ra CTĐT; rà soát, đánh giá mức độ đạt được của chuẩn đầu ra từng học phần và sự đóng góp của từng học phần đối với chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát để giảm/tích hợp các học phần, bổ sung các kiến thức nền tảng như Xác suất-Thống kê & Thiết kế thí nghiệm, Sensors & Instrumentation, Điều khiển hiện đại/State-Space, Thu thập & xử lý dữ liệu – AI ứng dụng cho cơ điện tử.

4. Ban hành văn bản hướng dẫn truyền tải triết lý giáo dục vào hoạt động giảng dạy, thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan để đánh giá, hoàn thiện các phương pháp dạy học cho phù hợp với từng học phần trong CTĐT; tăng cường tính thực tế trong giảng dạy các học phần và mời thêm doanh nghiệp nói chuyện chuyên đề; tích hợp các kỹ năng công nghệ thông tin và tiếng Anh chuyên ngành vào các học phần chuyên ngành; rà soát chương trình dạy học, bổ sung thời lượng thực tập, mời thêm các doanh nghiệp chưa sể để tăng tính thực tiễn, tích hợp kỹ năng mềm trong các học phần chuyên ngành; điều chỉnh đề cương học phần đảm bảo cung cấp các năng lực để người học có thể đạt được khả năng học tập suốt đời, có các biện pháp để đo lường đánh giá năng lực này.

5. Xây dựng các văn bản hướng dẫn chi tiết, tổ chức tập huấn chuyên sâu để giảng viên thiết kế và lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với các chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; triển khai việc đánh giá độ giá trị và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá để chuẩn hóa các đề thi; thực hiện phân tích phổ điểm, kết quả thi; tập huấn chuyên sâu về thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra; rà soát bổ sung các rubrics đánh giá mức tự chủ và trách nhiệm trong đề cương học phần; xây dựng và khai thác ngân hàng câu hỏi thi; xây dựng ma trận đề thi; khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu về việc người học sử dụng kết quả phản hồi để cải thiện việc học tập; khảo sát người học về quy trình khiếu nại kết quả học tập để làm cơ sở cải tiến.

6. Đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên làm căn cứ đề xuất chính sách phát triển đội ngũ giảng viên phù hợp với quy mô phát triển của ngành đào tạo; rà soát quy định về chế độ làm việc của giảng viên, bổ sung định mức giờ phục vụ cộng đồng, xây dựng KPIs để thuận lợi cho việc đánh giá kết quả thực hiện; bổ sung các tiêu chí đánh giá về năng lực xây dựng và thiết kế chương trình dạy học, năng lực áp dụng phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá; xây dựng kế hoạch tổng thể về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ dành cho giảng viên; sử dụng phần mềm quản lý nhân lực dùng cho việc giám sát khối lượng công việc của giảng viên định kỳ và hàng năm; phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên, đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học để điều chỉnh Chiến lược phát triển Trường đáp ứng với sự phát triển trong giai đoạn mới.

7. Bổ sung nội dung quy hoạch phát triển đội ngũ nhân viên và cán bộ hỗ trợ trong Quy hoạch phát triển trường và kế hoạch phát triển nhân sự; đa dạng hoá các phương thức công khai thông tin tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên; ban hành chính sách phù hợp để thu hút được người có năng lực và trình độ về làm việc tại các đơn vị phục vụ hỗ trợ; rà soát, cải tiến phiếu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về năng lực và chất lượng đội ngũ cán bộ nhân viên phục vụ hỗ trợ; phân tích, đánh giá và sử dụng kết quả khảo sát vào việc đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên phục vụ; rà soát, đánh giá bộ chỉ số KPIs để có cơ sở điều chỉnh, cải tiến bộ; mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm cho đội ngũ chuyên viên; quy định rõ khối lượng công việc của các vị trí nhân viên trong quy định hiện hành của Nhà trường; công bố kế hoạch công tác cụ thể hàng năm đến từng nhân viên trong đó nêu rõ khối lượng công việc, tạo cơ sở cho việc quản trị theo kết quả công việc và đánh giá nhân viên theo bộ chỉ số KPIs được chính xác, khách quan; triển khai khảo sát mức độ hài lòng của cán bộ nhân viên về việc quản trị/đánh giá theo kết quả công việc, về thi đua khen thưởng và công nhận, tạo động lực làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên.

8. Khảo sát, phân tích nhu cầu nhân lực một cách bài bản làm căn cứ điều chỉnh chính sách, tiêu chí và phương pháp tuyển sinh; nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để nâng cao hiệu quả giám sát, cảnh báo và chỉ dẫn đối với sinh viên và các bên liên quan; tổ chức hội thảo, tập huấn về công tác cố vấn học tập nâng cao năng lực tư vấn, hỗ trợ người học; thực hiện đánh giá cố vấn học tập định kỳ hằng năm; phân công cá nhân/bộ phận cụ thể phụ trách nhiệm vụ tư vấn học đường đáp ứng quy định tại Thông tư 18/2025/TT-BGDĐT ngày 15/9/2025; thực hiện khảo sát lấy ý định kỳ các bên liên quan về hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm, môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan của Trường và các hoạt động hỗ trợ khác, tách số liệu khảo sát cho từng CTĐT.

9. Đảm bảo đầy đủ học liệu cho CTĐT theo quy định tại Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT; nâng cấp trang thiết bị thí nghiệm, thực hành để đáp ứng được nhu cầu của CTĐT; đẩy mạnh tốc độ chuyển đổi số, đảm bảo kết nối các phần mềm thành một hệ thống thống nhất, đồng bộ; cập nhật Quy định công tác bảo vệ môi trường, sức khỏe của Trường, bổ sung nội dung liên quan đến nhu cầu của người khuyết tật.

10. Lấy ý kiến các bên liên quan bên ngoài trường với số lượng nhiều hơn nhất là ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia về quản lý giáo dục và các giảng viên có kinh nghiệm về xây dựng CTĐT cùng ngành; ban hành quy định về rà soát hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá; thực hiện hoạt động dự giảng, bình giảng cần nhận xét, đánh giá đầy đủ các hạn chế của phương pháp dạy học, đặc biệt là sự phù hợp của phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra của học phần; định kỳ tổ chức phân tích, đánh giá về sự tương thích giữa phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra; khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập; ban hành kế hoạch cải tiến tổng thể các hoạt động sau khảo sát các bên liên quan và thực hiện giám sát, tổng kết đánh giá hoạt động cải tiến nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động khảo sát.

11. Thống kê tỉ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn của các lớp sinh viên đối với mỗi khoá của CTĐT; cần có giải pháp hiệu quả để sớm nâng cao tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn; đa dạng hình thức tư vấn hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm, tăng cường kiến thức thực tế và kỹ năng mềm cho sinh viên; định kì khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động về chất lượng sinh viên tốt nghiệp theo khoá đào tạo; quan tâm hơn đến chất lượng đối sánh các chỉ số kết quả đầu ra ở trong và ngoài Trường và nâng cao trách nhiệm phản hồi của sinh viên khi được Nhà trường khảo sát ý kiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.